

Số: 215/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 160/2021/TLST-HNGD ngày 25 tháng 01 năm 2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tăng Bạt Hổ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Đặng B**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bạch Đằng, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng:

Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B tự nguyện kết hôn vào năm 2019, được UBND Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 17/10/2019.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm về cuộc sống gia đình và công việc.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn là không thể nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B khai ông bà không có con chung;

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B thống nhất thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 17/10/2019 của UBND Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B hết hiệu lực kể từ ngày 03/02/2021.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B không có con chung;

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, bà A, ông B mỗi người chịu một nửa, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà A, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0089161 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ bà Vy và ông Cường đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P.15, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt